

Số: /BC-UBND

Yên Phúc, ngày 16 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023, đăng ký kế hoạch thực hiện năm 2024

Thực hiện Công văn số 2384/UBND-VPĐP ngày 13/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Quan về việc V/v Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023, đăng ký kế hoạch thực hiện năm 2024. Ủy ban nhân dân xã Yên Phúc báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Tình hình triển khai

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Ngay từ đầu năm UBND xã xây dựng Kế hoạch duy trì và nâng cao các chỉ tiêu, tiêu chí theo Quyết định số 318/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2021 – 2025.

Ủy ban nhân dân xã Yên Phúc đã Chủ trì tổ chức họp Ban chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng NTM xã để thực hiện rà soát, đánh giá lại thực trạng và mức độ đạt các tiêu chí NTM, NTM nâng cao theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2021 – 2025 và Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn và ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022 – 2025.

2. Công tác tập huấn, tuyên truyền

Công tác đào tạo, tập huấn, tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới cả hệ thống chính trị quan tâm chỉ đạo thực hiện, tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến tận thôn bản và người dân. Nhận thức của cán bộ và Nhân dân trên địa bàn xã đã có sự chuyển biến nhất định; đa số Nhân dân hiểu được mục đích và ý nghĩa của công tác xây dựng nông thôn mới, người dân tham gia hiến đất để xây dựng các công trình phúc lợi, tham gia ngày công và đóng góp tiền mặt để làm đường giao thông nông thôn, xây các công trình thủy lợi nhỏ phục vụ sản xuất. Kết quả tuyên truyền được 09 cuộc với 952 người tham gia; huy động người dân tham gia làm đường giao thông nông thôn được 9,63km; Thủy lợi được 8 công trình (Trong đó: sửa chữa nâng cấp đập 01 đập, xây kè ao chứa nước 7 ao). Tổng số công huy động là 3.009 công. nhân dân đóng góp tiền mặt được 793.380.000 đồng.

II. Kết quả thực hiện các tiêu chí Nông thôn mới

Qua rà soát đánh giá, hiện nay xã chỉ duy trì đạt được 16/19 tiêu chí, 03 tiêu chí không duy trì được là tiêu chí số (6) Cơ sở vật chất văn hóa, tiêu chí số (11) Hộ nghèo, tiêu chí số (12) Lao động. Cụ thể sau:

1. Tiêu chí số 1: Quy hoạch

1.1. Có Quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 của UBND huyện Văn Quan phê duyệt đề án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Yên Phúc, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021 – 2030

1.2. Có Ban hành Quy định quản lý theo Đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Yên Phúc, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2030 kèm theo Quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND huyện Văn Quan.

* **Đánh giá:** Đạt.

2. Tiêu chí số 2: Giao thông

2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm chỉ tiêu đạt 100%: Trên địa bàn xã có 1 tuyến đường trục xã tổng chiều dài 5,0km, mặt đường đã được bê tông hóa với chiều dài là 5,0 km đạt tỷ lệ 100% đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm.

2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm chỉ tiêu đạt >80%: Tổng số đường trục thôn gồm 15 tuyến có chiều dài 11,550 km, mặt đường BTXM là 11,550/11,550km, chiếm 100% cơ bản đường trục thôn đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm.

2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm (Chưa có quy định cụ thể): Các tuyến đường ngõ, xóm có chiều dài 17,250 km, mặt đường BTXM là 12,820/17,250km đạt tỷ lệ 74,3%

2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm (Chưa có quy định cụ thể): Các tuyến đường trục chính nội đồng có chiều dài 14,570km, mặt đường BTXM là 9,936/14,570km đạt tỷ lệ 68%.

* **Đánh giá:** Đạt.

3. Tiêu chí số 3: Thủy lợi và phòng, chống thiên tai

3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên: Tổng số diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã trong phạm vi tưới thiết kế của công trình thủy lợi là 104,4 ha, thực tế hiện nay các công trình thủy lợi đảm bảo phục vụ tưới, tiêu chủ động cho 88,4 ha đạt 84,65%

3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Đánh giá (Đạt)

* **Đánh giá tiêu chí số 3:** Đạt.

4. Tiêu chí số 4: Điện

4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn: đạt

4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn: Đạt 99,8%

*** Đánh giá tiêu chí số 4:** Đạt.

5. Tiêu chí số 5: Trường học

Tỷ lệ trường học các cấp đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định.

*** Đánh giá tiêu chí số 5:** Đạt.

6. Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hoá

6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã:

- Nhà Văn hóa xã có diện tích đất quy hoạch 1.100m², khuôn viên 352m², diện tích hội trường Nhà văn hóa 200m²; diện tích sân khấu 50m². Hội trường đa năng Nhà văn hóa đảm bảo đủ cho 150 chỗ ngồi trở lên; có 02 phòng chức năng; có khu vệ sinh riêng biệt. Nhưng chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Sân thể thao xã: Có diện tích 7.465m² (Địa điểm tại thôn Trung). Nhưng chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

6.2. Xã chưa có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng chỉ tiêu đạt 100%:

Nhà văn hóa, sân tập thể thao thôn: Trên địa bàn có 09/09 nhà văn hóa, sân thể thao và trang thiết bị cơ bản phục vụ cho các hoạt động của cộng đồng thôn. Nhưng chỉ có 02/09 thôn đạt theo quy định của chỉ tiêu, tiêu chí yêu cầu. (Thôn Trung và thôn Tây A).

*** Đánh giá tiêu chí số 6:** Chưa đạt.

7. Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa: Trên địa bàn xã có 01 chợ nông thôn đã được UBND tỉnh Lạng Sơn chuyển giao cho Công ty TNHH Việt Đức khai thác, quản lý, đầu tư xây dựng tại Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

*** Đánh giá tiêu chí số 7:** Đạt.

8. Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông

Trên địa bàn xã có điểm phục vụ bưu chính, dịch vụ viễn thông, internet, có đài truyền thanh và hệ thống loa đến 9/9 thôn, xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

***Đánh giá tiêu chí số 8:** Đạt

9. Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư

9.1. Nhà tạm, dột nát: Trên địa bàn xã không có nhà tạm, nhà dột nát.

9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: Tổng số nhà trên địa bàn xã: 1.140 nhà, tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn của Bộ xây dựng là 977/1.137 nhà chiếm tỷ lệ 85,92%.

*** Đánh giá tiêu chí số 9 :** Đạt.

10. Tiêu chí số 10: Thu nhập

Thu nhập bình quân đầu người (*triệu đồng/ người/năm*) chỉ tiêu đạt ≥ 39 triệu đồng/ người/năm: Hiện nay thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã đạt 45 triệu đồng/ người/năm

* **Đánh giá tiêu chí số 10:** Đạt.

11. Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều

Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025 chỉ tiêu đạt dưới 13%. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên địa bàn xã hiện nay chiếm tỷ lệ 41,19% (Chưa đạt)

* **Đánh giá tiêu chí số 11:** Đạt

12. Tiêu chí số 12: Lao động

12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) chỉ tiêu đạt $\geq 70\%$: Qua rà soát tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) trên địa bàn đạt 60,17% (Chưa đạt)

12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) chỉ tiêu đạt $\geq 20\%$: Qua rà soát tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ trên địa bàn đạt 30,06% (Đạt)

* **Đánh giá tiêu chí số 12:** Chưa đạt.

13. Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã: Trên địa bàn xã có 02 HTX đang hoạt động cụ thể (Hợp tác xã Toàn Sáng, HTX Cao khô chợ bãi được thành lập và hoạt động theo Luật).(Đạt)

13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững: Trồng cây thuốc lá là một trong những cây trồng chủ lực của địa phương. Do có điều kiện thời tiết cũng như thổ nhưỡng phù hợp cho sự phát triển của cây thuốc lá. Tổng diện tích trồng thuốc lá của xã của năm 2022 là 55ha, năng suất ước đạt 116 tấn/ha, nhằm đem lại nguồn thu nhập đáng kể cho người dân trên địa bàn. So với các cây trồng đại trà khác tại xã như lúa, ngô thì hiệu quả kinh tế của cây thuốc lá đem lại gấp 3 lần cây lúa và 3,5 lần so với cây ngô.

Với hiệu quả kinh tế lớn mà cây thuốc lá mang lại và kinh nghiệm sản xuất của người dân trên địa bàn, vẫn được tiếp tục duy trì, mở rộng, cải tạo phù hợp với quy hoạch và định hướng tái cơ cấu nông nghiệp của xã. (Đạt)

13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương. Xã có sản phẩm cao khô đã được thực hiện truy xuất nguồn gốc và được công nhận là sản phẩm ocop(đạt 3 sao). (Đạt)

13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi. Có sản phẩm cao khô (Đạt).

13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả. Trên địa bàn xã có Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 về việc thành lập tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả. (Đạt).

*** Đánh giá tiêu chí số 13:** Chưa đạt

14. Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo

14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ đạt 100%.

14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) chỉ tiêu đạt $\geq 70\%$: Qua tổng hợp tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) trên địa bàn đạt 100%

*** Đánh giá tiêu chí số 14:** Đạt.

15. Tiêu chí số 15: Y tế

15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) chỉ tiêu đạt $\geq 90\%$: Qua rà soát tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn đạt 95,7% (Đạt)

15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: Đạt

15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) chỉ tiêu đạt $\leq 24\%$: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi, chiều cao trên địa bàn chiếm tỷ lệ 21,3% (Đạt)

15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử chỉ tiêu đạt $\geq 50\%$: Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử trên địa bàn đạt 70%

*** Đánh giá tiêu chí số 15:** Đạt.

16. Tiêu chí số 16: Văn hóa

Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới (chỉ tiêu đạt $\geq 70\%$): kết quả bình xét năm 2023 có 9/9 thôn được UBND Huyện công nhận đạt tiêu chuẩn thôn văn hóa đạt tỷ lệ 100%

*** Đánh giá tiêu chí số 16:** Đạt.

17. Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm

17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn (Xã khu vực III chỉ tiêu đạt $\geq 30\%$): Qua tổng hợp tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch trên địa bàn đạt 72,1% (Đạt)

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (chỉ tiêu đạt $\geq 90\%$): Đạt 100%

17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung: Đạt

17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn $\geq 2m^2$ / người (Đạt).

17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: Trên địa bàn xã không có nghĩa trang tập trung, Việc mai táng, chôn cất của các hộ dân trong

xã đã quy tập tại các khu đất của dòng họ, đất của gia đình, các khu đất mai táng đều cách xa nhà ở và nguồn nước uống từ khoảng 100m trở lên theo quy định.(Đạt).

17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định (chỉ tiêu đạt $\geq 70\%$): Đánh giá đạt 72%.

17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường (chỉ tiêu đạt 100%): Đánh giá đạt 100%

17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (chỉ tiêu đạt $\geq 70\%$): Số hộ đã có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch là 958/1.140 hộ chiếm 84%

17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường (chỉ tiêu đạt $\geq 60\%$): Đạt 68,77%

17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm (chỉ tiêu đạt 100%): Đạt 100%

17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn (chỉ tiêu đạt $\geq 30\%$): Qua rà soát tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn đạt 50%

17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định (chỉ tiêu đạt $\geq 30\%$): đạt 32%

* **Đánh giá tiêu chí số 17:** Đạt.

18. Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn: 20/20 đồng chí: Đạt.

18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Đạt

18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (chỉ tiêu đạt 100%): Kết quả đánh giá năm 2022 đạt tỷ lệ 100%.

18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: Kết quả năm 2022 đánh giá đạt.

18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội: Đạt

18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn (Đạt)

* **Đánh giá tiêu chí số 18:** Chưa đạt.

19. Tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh

19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng: Đạt

19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả: Đạt.

* **Đánh giá tiêu chí số 19:** Đạt.

III. Kết quả thực hiện các tiêu chí Nông thôn mới nâng cao

Qua rà soát kết quả Đạt là 03 tiêu chí (*Tiêu chí số 4 Điện, tiêu chí số 16 Tiếp cận pháp luật, tiêu chí số 19 Quốc phòng và an ninh và đồng thời đạt 40 chỉ tiêu (1.1, 1.2, 3.6, 4.1, 5.2, 5.3, 5.4, 5.5, 6.2, 8.2, 8.3, 8.5, 12.2, 12.3, 13.1, 13.2, 13.3, 13.5, 13.7, 14.1, 14.2, 14.4, 15.1, 15.3, 16.1, 16.2, 16.3, 17.2, 17.4, 17.5, 17.9, 18.1, 18.2, 18.3, 18.4, 18.5, 18.6, 18.7, 19.1, 19.2)*). Các tiêu chí, chỉ tiêu còn lại là chưa đạt. Cụ thể như sau:

1. Tiêu chí số 1: Quy hoạch

1.1. Có Quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 của UBND huyện Văn Quan phê duyệt đề án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Yên Phúc, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021 – 2030.

1.2. Có Ban hành Quy định quản lý theo Đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Yên Phúc, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2030 kèm theo Quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND huyện Văn Quan.

1.3 Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên. (chưa đạt)

2. Tiêu chí số 2: Giao thông

2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định (Chưa đạt)

2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản được cứng hóa và bảo trì hàng năm chỉ tiêu đạt >100%: Tổng số đường trục thôn gồm 15 tuyến có chiều dài 11,550 km, mặt đường BTXM là 11,550/11,550km, chiếm 100% cơ bản đường trục thôn đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm; Các hạng mục cần thiết theo quy định (Biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh ...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp). (Chưa đạt)

2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp chỉ tiêu đạt >85%: Các tuyến đường ngõ, xóm có chiều dài 17,250 km, mặt đường BTXM là 12,820/17,250km đạt tỷ lệ 74,3% . (Chưa đạt)

2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa chỉ tiêu đạt >80%: Các tuyến đường trục chính nội đồng có chiều dài 14,570km, mặt đường BTXM là 9,936/14,570km đạt tỷ lệ 68%. (chưa đạt)

* **Đánh giá tiêu chí số 2:** Chưa đạt.

3. Tiêu chí số 3: Thủy lợi và phòng, chống thiên tai

3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động (chỉ tiêu đạt $\geq 90\%$): Tổng số diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã trong phạm vi tưới thiết kế của công trình thủy lợi là 104,4 ha, thực tế hiện nay các công trình thủy lợi đảm bảo phục vụ tưới, tiêu chủ động cho 88,4 ha đạt 84,65%.

3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững: Trên địa bàn xã có 01 Tổ hợp tác dùng nước xã Yên Phúc nhưng hoạt động chưa đạt hiệu quả.

3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương chưa được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm: Chưa đạt

3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi: Đạt

3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Đạt

* **Đánh giá tiêu chí số 3:** Chưa đạt.

4. Tiêu chí số 4: Điện

Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định : Đạt 99,8%

* **Đánh giá tiêu chí số 4:** Đạt.

5. Tiêu chí số 5: Giáo dục

5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 (chỉ tiêu đạt 100%): đánh giá đạt 33,33%, hiện nay trường Tiểu học đã đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1. Trường Mầm non, THCS chưa đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất.

5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: đạt

5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS (chỉ tiêu đạt mức độ 3): đạt

5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ (chỉ tiêu đạt mức độ 2): đạt

5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại (chỉ tiêu đạt loại khá): Kết quả năm 2022 cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại khá.

5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: Chưa đạt.

* **Đánh giá tiêu chí số 5:** Chưa đạt.

6. Tiêu chí số 6: Văn hóa

6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên: Chưa đạt.

6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định: Đạt.

6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới:

- Tỷ lệ thôn, được công nhận và giữ vững danh hiệu “thôn văn hóa” 2 năm trở lên là 9/9 thôn đạt 100% (chỉ tiêu > 90) (Đạt)

- Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình Văn hóa là 977/1.137 hộ đạt 85,93% (chỉ tiêu > 90) (Chưa đạt).

* **Đánh giá tiêu chí số 6:** Chưa đạt.

7. Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Trên địa bàn xã có 01 chợ nông thôn nhưng chưa có mô hình chợ thí điểm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

* **Đánh giá tiêu chí số 7:** Chưa đạt.

8. Tiêu chí số 8: Thông tin và Truyền thông

8.1. Có điểm phục vụ bưu chính nhưng chưa đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân (Chưa đạt).

8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: xã đạt tỷ lệ 75% (đạt).

8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông (đạt).

8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả XDNTM. (Chưa đạt).

8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...): Trên địa bàn có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng. (Đạt).

* **Đánh giá tiêu chí số 8:** Chưa đạt.

9. Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư

Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố (chỉ tiêu đạt $\geq 90\%$): Hiện tại đạt 85,92 %.

* **Đánh giá:** Chưa đạt.

10. Tiêu chí số 10: Thu nhập:

Thu nhập bình quân đầu người (*triệu đồng/ người/ năm*) chỉ tiêu đạt ≥ 47 triệu đồng/ người/ năm: Hiện nay thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã đạt 45 triệu đồng/ người/ năm

***Đánh giá tiêu chí số 10:** Chưa đạt.

11. Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều

Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025 $\leq 8\%$: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên địa bàn xã hiện nay chiếm tỷ lệ 11,87%

***Đánh giá tiêu chí số 11:** Chưa đạt.

12. Tiêu chí số 12: Lao động

12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) chỉ tiêu đạt $\geq 75\%$: Qua rà soát tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) trên địa bàn đạt 60,13% (Chưa đạt).

12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) chỉ tiêu đạt $\geq 25\%$: Qua rà soát tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ trên địa bàn đạt 30,04% (Đạt).

12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn đạt chỉ tiêu $\leq 47\%$: 50,31% (Chưa Đạt)

***Đánh giá tiêu chí 12:** Chưa Đạt.

13. Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định: Trên địa bàn xã có 02 HTX được thành lập và hoạt động theo Luật (Hợp tác xã Toàn Sáng, HTX Cao khô chợ bãi). Trong đó có HTX Cao khô chợ bãi đang hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định (Đạt)

13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn: Hiện nay trên địa bàn có 01 sản phẩm Cao khô chợ bãi được công nhận sản phẩm OCOP đạt 3 sao. (Đạt)

13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm : Có mô hình tổ hợp tác nghề nghiệp trồng cây thuốc lá (Đạt)

13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã (Chưa đạt)

13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử (Chỉ tiêu đạt $\geq 10\%$): Qua rà soát tỷ lệ đạt 30,33% đạt so với chỉ tiêu

13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng: (Chưa đạt)

13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội: Trên địa bàn xã chưa có điểm du lịch được UBND tỉnh công nhận nên chưa xây dựng chuyên mục về du lịch trên trang thông tin điện tử hoặc các website, fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội (Đạt)

13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị kinh tế, văn hoá, môi trường (Chưa đạt)

***Đánh giá tiêu chí số 13:** Chưa Đạt.

14. Tiêu chí số 14 :Y tế

14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) chỉ tiêu đạt $\geq 90\%$: Qua rà soát tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn đạt 93,5%

14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) chỉ tiêu đạt $\geq 90\%$: đạt 97 %

14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) chỉ tiêu đạt $\geq 40\%$: đạt 0 %

14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử chỉ tiêu đạt $\geq 70\%$: đạt 70 %

* **Đánh giá tiêu chí số 14:** Chưa đạt.

15. Tiêu chí 15: Hành chính công

15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: Đạt.

15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên: Chưa đạt

15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp: Đạt

***Đánh giá tiêu chí số 15:** Chưa đạt.

16. Tiêu chí 16: Tiếp cận pháp luật

16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận: Có 03 mô hình hoạt động hiệu quả (mô hình thôn Chợ bãi 1, thôn Đông B, thôn Tây B): Đánh giá đạt.

16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành chỉ tiêu đạt $\geq 90\%$: đánh giá đạt 100%

16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu chỉ tiêu đạt $\geq 90\%$: đánh giá đạt 100%

***Đánh giá tiêu chí số 16:** Đạt.

17. Tiêu chí số 17: Môi trường

17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường: đánh giá không đạt

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (chỉ tiêu đạt 100%): Đánh giá đạt 100%

17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định (chỉ tiêu đạt 80%): Đánh giá đạt 72%

17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả chỉ tiêu đạt $\geq 25\%$: đánh giá đạt 30%

17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn chỉ tiêu đạt $\geq 50\%$: đánh giá đạt 50%

17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường (chỉ tiêu đạt 100%): Đánh giá đạt 70%

17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường chỉ tiêu đạt $\geq 80\%$: đánh giá đạt 0%

17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường chỉ tiêu đạt $\geq 75\%$: đánh giá đạt 68,77%

17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch: Trên địa bàn xã không có nghĩa trang tập trung và cơ sở hỏa táng, Việc mai táng, chôn cất của các hộ dân trong xã đã quy tập tại các khu đất của dòng họ, đất của gia đình, các khu đất mai táng đều cách xa nhà ở và nguồn nước uống từ khoảng 100m trở lên theo quy định. (Đạt).

17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng chỉ tiêu đạt $\geq 5\%$: đánh giá đạt 0%

17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: Chưa đạt.

17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định chỉ tiêu đạt $\geq 50\%$: đánh giá đạt 32%

* **Đánh giá tiêu chí số 17:** Chưa đạt.

18. Tiêu chí số 18: Chất lượng môi trường sống

18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đối với xã không thuộc khu vực III chỉ tiêu đạt $\geq 35\%$: đánh giá đạt 72,1%

18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày/đêm đối với xã không thuộc khu vực III chỉ tiêu đạt ≥ 60 lít: đánh giá đạt 70 lít

18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đối với xã không thuộc khu vực III chỉ tiêu đạt $\geq 25\%$: đánh giá đạt 50%

18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm chỉ tiêu đạt 100%: đánh giá đạt 100%

18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã: đạt

18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm đạt 100%.

18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch chỉ tiêu đạt $\geq 80\%$: đánh giá đạt 83,53%

18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường chỉ tiêu đạt 100%: đánh giá đạt 75%

***Đánh giá tiêu chí số 18:** Chưa đạt.

19. Tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh

19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng: Đạt

19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã

hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả: Đạt.

***Đánh giá tiêu chí số 19:** Đạt.

IV. Đánh giá chung:

1. Những kết quả đạt được:

a. Thuận lợi:

Được sự quan tâm của cấp trên, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền nên người dân ngày càng nâng cao nhận thức hơn về mục đích và ý nghĩa của chương trình xây dựng NTM, xác định được người dân chính là chủ thể thực hiện và hưởng lợi từ chương trình nên việc triển khai các chương trình, dự án có hiệu quả hơn

b. Những khó khăn:

- Mặc dù đã có sự quan tâm thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự tham gia của các ngành, đoàn thể, sự vào cuộc của nhân dân trong thực hiện Nông thôn mới. Song công tác chỉ đạo điều hành của Ban chỉ đạo, Ban quản lý chương trình MTQG cấp xã, chưa thật sự rõ nét, cán bộ phụ trách Nông thôn mới thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm do đó việc tham mưu, đề xuất về công tác xây dựng Nông thôn mới đôi lúc chưa kịp thời.

- Về phát triển sản xuất nông nghiệp chưa tập trung còn nhỏ lẻ mang tính tự cung, tự cấp chưa thành hàng hóa, xảy ra tình trạng được mùa nhưng mất giá, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi không phù hợp với điều kiện địa phương. Sản xuất nông nghiệp chủ yếu phụ thuộc vào thiên nhiên do xã không có chủ động được nguồn nước.

- Vấn đề vệ sinh môi trường trên địa bàn xã còn nhiều bất cập: Nhất là tại khu vực điểm chợ, việc xử lý rác thải tại chợ chưa kịp thời gây ảnh hưởng đến môi trường và cảnh quan khu trung tâm xã.

- Vấn đề duy trì các tiêu chí trên địa bàn: Hiện nay xã chỉ duy trì được 16/19 tiêu chí, 03 tiêu chí không duy trì được là tiêu chí số (6) Cơ sở vật chất văn hóa, tiêu chí số (11) Hộ nghèo, tiêu chí số (12) Lao động. Nguyên nhân là do một số chỉ tiêu yêu cầu của tiêu chí đặt ra còn cao như tiêu chí Hộ nghèo.

- Nguồn vốn từ cấp trên xuống đến cơ sở còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân như công tác hỗ trợ nguồn vốn của các cấp để thực hiện xây dựng cơ bản.

V. Đề xuất, kiến nghị:

- Tiếp tục hỗ trợ kinh phí xây dựng các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới cho xã.

- Mở các lớp tập huấn cho cán bộ và người dân về công tác xây dựng NTM nâng cao, khu dân cư kiểu mẫu.

- Đề nghị UBND huyện xem xét cấp kinh phí tổ chức cho Ban Chỉ đạo, BQL các chương trình MTQG xã tham quan học tập kinh nghiệm mô hình tại các tỉnh bạn.

VI. Đăng ký kế hoạch thực hiện năm 2024

(Có biểu đăng ký cụ thể kèm theo)

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn năm 2023, đăng ký kế hoạch thực hiện năm 2024 của xã Yên Phúc./.

Nơi nhận:

- VP ĐP NTM huyện;
- TTĐU, HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- TV BCD, BQL NTM xã;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Triệu Văn Phương